

Số: /KH – THQT

Thủy Nguyên, ngày tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức hoạt động dạy học liên kết**  
**Năm học 2024 – 2025**

Căn cứ Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khoá; Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 04/8/20218 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Công văn 1645/SGDĐT-GDTEX&ĐH ngày 21/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn hoạt động các Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học, hoạt động ngoài giờ chính khoá; Công văn số 139/CV-GDĐT ngày 22/8/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Thủy Nguyên về việc hướng dẫn triển khai hoạt động các Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học, hoạt động ngoài giờ chính khoá.

Căn cứ các Biên bản họp Chi uỷ, Chi bộ, Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm trường Tiểu học Quảng Thanh về kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học liên kết năm học 2024-2025;

Xét nhu cầu, nguyện vọng và bản đăng ký của phụ huynh học sinh về việc tự nguyện tham gia các hoạt động liên kết năm học 2024-2025;

Xét điều kiện thực tế của nhà trường, trường Tiểu học Quảng Thanh xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học liên kết như sau:

**I. MỤC TIÊU**

- Đảm bảo công tác an sinh xã hội.
- Giúp học sinh tăng khả năng quan sát tưởng tượng, kích hoạt não phát triển, tạo lập sự tự tin và khả năng làm việc nhóm để phát triển tư duy logic, tư duy hình ảnh đồng thời mở rộng thế giới quan bằng các kiến thức khoa học, xã hội.
- Góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện: Phát triển trí tuệ, phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học...” của người học.

- Mở rộng vốn từ vựng Tiếng Anh về thể giới quan, tiếp thu văn hóa học tập mới nhằm phát triển khả năng suy nghĩ tổng hợp và các kỹ năng sống.

- Phát triển khả năng phản xạ, các kỹ năng làm việc theo nhóm theo cặp của học sinh. Nâng cao kỹ năng nghe và nói, phát triển tư duy theo các chủ đề tạo niềm hứng thú học môn Tiếng Anh cho các em học sinh từ đó các em tự tin khi giao tiếp với người nước ngoài.

## **II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM**

### **1. Thời gian**

- Tổ chức dạy học hoạt động liên kết được bố trí, sắp xếp vào 01 buổi trong tuần, cụ thể:

+ Khối 1; 3; 5: buổi sáng thứ 4

+ Khối 2; 4: buổi chiều thứ 4

*(các lớp khu B bố trí buổi ngày thứ 5)*

- Triển khai thực hiện từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2025.

**2. Địa điểm:** Tại phòng học các lớp của trường Tiểu học Quảng Thanh

## **III. HÌNH THỨC TRIỂN KHAI**

- Tổ chức hoạt động tập trung tại trường dưới hình thức có đơn đăng ký tự nguyện của Cha mẹ học sinh, không ép buộc dưới bất cứ hình thức nào khác.

- Nhà trường liên kết với các trung tâm đảm bảo có đủ hồ sơ pháp lý và có đủ giáo viên đảm bảo chất lượng về dạy tại trường. Bố trí thời khoá biểu dạy học không ảnh hưởng đến thời gian, nội dung chương trình các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định.

- Thông báo thời khoá biểu, thời gian, thời lượng tới tất cả học sinh tham gia và cha mẹ học sinh biết để quản lý.

- Thời lượng:

+ *Tiếng Anh nước ngoài: 1 tiết/tuần đối với học sinh đăng ký*

+ *Kỹ năng sống: 1-2 tiết/tuần đối với học sinh đăng ký*

+ *Toán tư duy: 2 tiết/tuần đối với học sinh khối 1;2*

- Mỗi buổi học liên kết không quá 3 tiết.

## **IV. ĐỐI TƯỢNG, SỐ LƯỢNG THAM GIA**

**1. Đối tượng:** Học sinh từ khối 1 đến khối 5

**2. Số lượng:** (theo đơn đăng ký của cha mẹ học sinh).

- Tiếng Anh có yếu tố giáo viên người nước ngoài: 25 lớp tham gia

- Kỹ năng sống: 18 lớp (khối 3,4,5 và lớp 1A5; 1A6) tham gia

- Toán tư duy: 12 lớp khối 1;2 tham gia

**Cụ thể:**

| <b>Số TT</b> | <b>Lớp</b> | <b>Tiếng Anh NN</b> |              | <b>KNS</b>     |             | <b>TOÁN TD</b> |             |
|--------------|------------|---------------------|--------------|----------------|-------------|----------------|-------------|
|              |            | Số HS tham gia      | Tỉ lệ %      | Số HS tham gia | Tỉ lệ %     | Số HS tham gia | Tỉ lệ %     |
| 1            | 1A1        | 41                  | 100%         |                |             | 41             | 100%        |
| 2            | 1A2        | 41                  | 100%         |                |             | 41             | 100%        |
| 3            | 1A3        | 42                  | 100%         |                |             | 42             | 100%        |
| 4            | 1A4        | 40                  | 100%         |                |             | 40             | 100%        |
| 5            | 1A5        | 0                   | 0            | 26             | 100%        | 26             | 100%        |
| 6            | 1A6        | 0                   | 0            | 25             | 100%        | 25             | 100%        |
| 7            | 2A1        | 38                  | 100%         |                |             | 38             | 100%        |
| 8            | 2A2        | 39                  | 100%         |                |             | 39             | 100%        |
| 9            | 2A3        | 38                  | 100%         |                |             | 38             | 100%        |
| 10           | 2A4        | 38                  | 100%         |                |             | 38             | 100%        |
| 11           | 2A5        | 34                  | 100%         |                |             | 34             | 100%        |
| 12           | 2A6        | 30                  | 100%         |                |             | 30             | 100%        |
| 13           | 3A1        | 41                  | 100%         | 41             | 100%        |                |             |
| 14           | 3A2        | 40                  | 100%         | 40             | 100%        |                |             |
| 15           | 3A3        | 40                  | 100%         | 40             | 100%        |                |             |
| 16           | 3A4        | 47                  | 100%         | 47             | 100%        |                |             |
| 17           | 4A1        | 41                  | 100%         | 41             | 100%        |                |             |
| 18           | 4A2        | 41                  | 100%         | 41             | 100%        |                |             |
| 19           | 4A3        | 39                  | 100%         | 39             | 100%        |                |             |
| 20           | 4A4        | 39                  | 100%         | 39             | 100%        |                |             |
| 21           | 4A5        | 19                  | 68%          | 28             | 100%        |                |             |
| 22           | 4A6        | 13                  | 48%          | 27             | 100%        |                |             |
| 23           | 5A1        | 37                  | 100%         | 37             | 100%        |                |             |
| 24           | 5A2        | 39                  | 100%         | 39             | 100%        |                |             |
| 25           | 5A3        | 37                  | 100%         | 37             | 100%        |                |             |
| 26           | 5A4        | 0                   | 0            | 33             | 100%        |                |             |
| 27           | 5A5        | 27                  | 100%         | 27             | 100%        |                |             |
| 28           | 5A6        | 30                  | 100%         | 30             | 100%        |                |             |
| <b>Tổng</b>  |            | <b>911</b>          | <b>97,6%</b> | <b>636</b>     | <b>100%</b> | <b>432</b>     | <b>100%</b> |

## V. KẾ HOẠCH THU CHI

### 1. Mức thu:

- Tiếng Anh có giáo viên nước ngoài: 35.000đ/ tiết
- Ký năng sống: 12.000đ/tiết
- Toán tư duy: 10.000đ/tiết

### 2. Mức chi:

- Nộp trung tâm: 83%
- Trích lại trường: 17%. Trong đó:
  - + Nộp thuế TNDN: 2%
  - + Chi quản lý chuyên môn: 4%
  - + Chi quản lý quỹ: 2%
  - + Cơ sở vật chất: 4%
  - + Phúc lợi và chi khác: 5%

## V. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

### 1. Tiếng Anh nước ngoài

Chương trình được thiết kế dựa vào bộ sách First Friends 1 & 2- NXB OXFORD đang được triển khai trong nhà trường với học sinh lớp 1, 2, gồm 35 đơn vị bài học được xây dựng trên 10 chủ đề

Chương trình được thiết kế dựa vào bộ sách Global Success 3, 4, 5- NXB giáo dục đang được triển khai trong nhà trường với học sinh lớp 3, 4, 5 gồm 35 đơn vị bài học được xây dựng trên 20 chủ đề.

### 2. Kỹ năng sống

1. Trần Thành Nam (Chủ biên) và các cộng sự (2020). *Hướng dẫn kỹ năng sử dụng mạng an toàn lớp 1, 2,3,4* NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

2. Nguyễn Thị Vân Hương (Chủ biên) và các cộng sự (2020). *Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường lớp 1,2,3,4,5* NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

3. Nguyễn Thị Vân Hương (Chủ biên) và các cộng sự (2020). *Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường lớp 1, 2* NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

4. TS. Phan Quốc Việt (Chủ biên) và Nguyễn Thị Thùy Dương (2013). *Thực hành Kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 3*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

5. TS. Phan Quốc Việt (Chủ biên) và Nguyễn Thị Thùy Dương (2015). *Thực hành Kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 4*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

6. TS. Phan Quốc Việt (2015). *Thực hành Kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 4, 5* NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

7. Hồ Ngọc Đại (Chủ biên) và Ngô Thị Tuyên (2015). *Bài tập Giáo dục lối sống lớp 1*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

8. TS. Lưu Thu Thủy (Chủ biên) và các cộng sự (2015). *Bài tập rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 1, 2, 4* NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

9. PGS. TS. Huỳnh Văn Sơn (2022). *Thực hành kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5* NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

### 3. Toán tư duy

- **IQ1 và IQ1 nâng cao** - Nhà xuất bản thông tin và truyền thông (công ty cổ phần phát triển giáo dục IQ Việt Nam)

## VI. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

### 1. Ban giám hiệu

Nghiên cứu lựa chọn đơn vị liên kết đủ tính pháp lý và đảm bảo chất lượng; Xây dựng kế hoạch và quy trình tổ chức cụ thể. Thống nhất chủ trương, kế hoạch, cách tổ chức với cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh.

Tổ chức thực hiện, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát hoạt động tại nhà trường đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

Lập kế hoạch và tờ trình xin ý kiến chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Công khai nội dung, danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia dạy học liên kết.

Thỏa thuận với phụ huynh học sinh bằng văn bản về mức thu, chi trong việc dạy học liên kết theo đúng quy định.

Nội dung thu và chi công khai, minh bạch và được đưa vào hệ thống sổ sách kế toán, quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

Khi có phản ánh của cha mẹ học sinh hoặc phát hiện trường hợp thực hiện không đúng quy định, Hiệu trưởng hoàn toàn chịu trách nhiệm và báo cáo kiểm điểm trước cơ quan quản lý.

### 2. Khối trưởng chuyên môn

Thống nhất với Ban Giám hiệu về kế hoạch, chương trình khối. Họp tổ, khối chuyên môn để thông qua nội dung, chương trình của khối.

### 3. Giáo viên chủ nhiệm

Thông báo, triển khai công văn chỉ đạo trong buổi họp phụ huynh, tổng hợp đơn của phụ huynh, danh sách học sinh, chịu trách nhiệm thông báo về nội dung, chương trình giảng dạy, đảm bảo sự an toàn cho học sinh, tuyệt đối không bắt ép học sinh tham gia.

## HIỆU TRƯỞNG

#### Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Tổ Chuyên môn (để t/h);
- Lưu: VT.

